

Số: 46 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo năm 2018 và người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) giai đoạn 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 4/2017 về thực hiện chính sách đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo năm 2018 và người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) giai đoạn 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo năm 2018 và người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) giai đoạn 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được hỗ trợ

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo không thuộc diện được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và không bao gồm những người đang được các chương trình, dự án của nhà nước hoặc của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức hợp pháp khác hỗ trợ tham gia Bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) không thuộc các đối tượng được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế từ các chương trình khác.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí

Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật hỗ trợ 30% mức đóng Bảo hiểm y tế cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

2. Thời gian thực hiện

a) Đối với người thuộc hộ cận nghèo: Từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

b) Đối với người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế): Từ ngày 10/5/2017 đến hết ngày 31/12/2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận: *hc*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thanh

Nguyễn Đức Thanh